UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON NAM THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /KH - TRMNNT

Mường Thanh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TTBGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ;Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học. Quyết định số Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên

Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025"; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030". 10 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện

Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/ 9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN. 16 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thôngCăn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

2. Căn cứ thực tiễn

Trường mầm non Nam Thanh thành lập từ năm 1995 tiền thân là trường mầm non Thị Trấn Mường Thanh thuộc Huyện Điện Biên. Đến năm 2004 trường được đổi tên là trường mầm non Nam Thanh Thị xã Điện Biên Phủ; Đến nay là Trường mầm non Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Qua 25 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương.

Trường mầm non Nam Thanh luôn làm tốt công tác điều tra và huy động trẻ ra lớp trên địa bàn phường, thực hiện tốt những biện pháp chính để phát triển số lượng, làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Phối kết hợp chặt chẽ với các tổ dân phố, bản đặc biệt là các bậc phụ huynh.

Tăng cường công tác tuyên truyền qua các phượng tiện thông tin đại chúng, các ngày lễ hội, tạo môi trường cảnh quan trường lớp học để thu hút trẻ.

Hiện tại nhà trường có 01 trường chính, 01 điểm trường lẻ.

Sự nghiệp giáo dục của trường mầm non Nam Thanh trong những năm qua có bước phát triển khá mạnh mẽ cả về quy mô số lượng và chất lượng học sinh.

Thông kê trẻ trên địa bàn

Trẻ từ 0-5 tuổi: 228 trẻ, trẻ đi học nơi khác: 28/228 trẻ

Trẻ từ 0-2 tuổi = 77, hiện ra lớp 40/77 đạt 52%

Trẻ 3-5 tuổi: 151/151

Trong đó Trẻ 5 tuổi: 62/62 trẻ ; trẻ 4 tuổi 52/52 trẻ; Trẻ 3 tuổi: 37 /37 trẻ

Trẻ 1 tuổi: 33 trẻ; 0 tuổi= 12 trẻ

Số trẻ và số lợp hiện tại (Tính đến thời điểm 10/9/2025)

STT	TÊN LỚP	TỔNG SỐ	NỮ	DÂN TỘC	NỮ DT
1	**NT1**	21	12	9	5
2	**NT 2**	21	10	14	7
TỔNG	**NT**	**42**	**22**	**23**	**12**
3	**BÉ 1**	26	13	8	5
4	**BÉ 2**	25	12	10	5
5	**BÉ 3**	17	8	16	7
TỔNG BÉ		68	33	34	17
6	**MG NHỠ 1**	25	11	13	5
7	**MG NHỠ 2**	26	10	6	2
8	**MG NHỠ 3**	27	12	9	6
TỔNG MG NHỠ		78	33	13	
9	**MG LỚN 1**	32	21	4	2
10	**MG LỚN 2**	30	15	14	7
11	**MG LỚN 3**	33	21	11	8
12	**MG LỚN 4**	26	9	24	7
TỔNG MG		121	66	53	24
TỔNG		**309**	**154**	**138**	**66**

+Trong đó khu vực điểm trường bản Khá 02 lớp MG bé = 43 cháu

=> So với kế hoạch giao số lượng học sinh còn thiếu 6 cháu

- Duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 95,5%

+ Trẻ nhà trẻ huy động đạt 52%

+ Trẻ MG 3-5 tuổi huy động đạt 100 %

+ Trẻ MG 5 tuổi huy động đạt 100%

Tổ chức các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Tổ

chức kiểm tra đánh giá chất lượng và quản lý trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn phường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường theo năm học; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại địa phương. Nhà trường liên kết vơi trung tâm tin học tổ chức cho trẻ học tiếng Anh cho trẻ MG; tổ chức các hoạt động ngoại khóa nâng cao chất lượng..

- Cơ chế hoạt động của nhà trường

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; tiếp nhận, phân công giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh, tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng theo các lĩnh vực phát triển của trẻ; cân đo theo dõi sức khỏe. Khen thưởng các danh hiệu bé khỏe, bé ngoan, bé chuyên cần theo năm học;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

1. Tầm nhìn

Trường mầm non Nam Thanh phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả, có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ

bản để học lên ở cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, có những kĩ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

2. Sứ mệnh

Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi trẻ. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm, đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục mầm non

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh, ngôi trường hạnh phúc ...Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

3. Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Tính thân thiện
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng nhân ái - Tính sáng tạo đổi mới
- Tính trung thực - Khát vọng vươn tới

4. Phương châm hành động

"Trẻ em là nhân vật quan trọng của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường"" Trẻ em hôm nay – Thế giới ngày mai"" Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ" *"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui của bé";"Xây dựng trường học hạnh phú- lấy trẻ em làm trung tâm",…*

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu

trường tiến tiến, xuất sắc của tỉnh Điện Biên với một số mô hình điển hình về giáo dục chất lượng cao.

Đổi mới thực hiện chương trình GDMN; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo; hiện đại hóa cơ sở vật chất; tăng cường các dịch vụ giáo dục hướng tới sự hài lòng của cha mẹ trẻ và cộng đồng,…

2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMNNâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và GVMN theo hướng phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDMN. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường; nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong NDCSGD trẻ.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ vào mục tiêu, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ và thách thức để xác định nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược. Các nhóm giải pháp cần thiết để thực hiện chiến lược là:

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Hoàn thiện hệ thống quản lý: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt đọng, quy chế phối hợp...); xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, hiệu quả.

Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến. Sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng XH,…

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt hoạt động. Đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định, đảm bảo duy trì và phát triển chuẩn Quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

- Phát triển quy mô trường lớp, học sinh. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế. Tăng cường tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại: ứng dụng phương pháp Montessori và các hoạt động giáo dục trẻ.

Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, tiếng Anh, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic, võ thuật,) Tổ chức một số hoạt động dịch vụ giáo dục chất lượng cao: dạy tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài, võ thuật, kỹ năng sống

- Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm học 2026-2027, quy hoạch, bố trí mạng lưới trường lớp (trung tâm, điểm trường).

- Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 52% trở lên; 3-5 tuổi từ 100% trở lên, trẻ 5 tuổi huy động 100%

- Thực hiện phổ cập GD cho trẻ em 3-5 tuổi. Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN. Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên

quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN

- Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần. Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ6 và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường (tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm-xã hội; dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng, công bằng, hòa nhập, bình đẳng và tôn trọng sự phát triển của trẻ; thực hiện chương trình GDMN mới,...

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em "lấy trẻ làm trung tâm" và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số…

- Phát triển giáo dục toàn diện theo các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến…, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép "giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em" bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình "Tôi yêu Việt Nam"; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu… Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục

tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khoẻ cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở GDMN. phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 3,0%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3,6% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ.

Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn

- Thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Thoe quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT

- Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập; Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ

hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN; Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

- Rà soát, kiện toàn số lượng đội ngũ theo vị trí việc làm.
- sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CĐS.
- Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán.
- Đổi mới công tác đánh giá giáo viên và tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ CBCCVC vững vàng về quan điểm chính trị, nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức đúng và hành động thiết thực, hiệu quả trong trường học, gắn chặt với thực hiện việc "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật; gương mẫu tham gia các hoạt động xã hội, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, đủ về năng lực chuyên môn, khéo về kỹ thuật sư phạm theo mục tiêu xây dựng CBCCVC "trung thành - sáng tạo - tận tuỵ - gương mẫu".

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường trên 90%, cấp thành phố: trên 30%, cấp tỉnh: trên 5%.

Hàng năm giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin đạt đạt 100%

Hằng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến 100%; (Trong đó Chiến sĩ thi đua và các cấp khen thưởng đạt 25% trở lên)

- Chi bộ luôn đạt *"Chi bộ trong sạch vững mạnh"*.Phát triển 01-02 Đảng viên mới hàng năm ; Hàng năm có 1 Đảng viên tham gia học trình độ trung cấp chính trị. Có 100% cán bộ quản lý, 100% giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

100% nhân viên nuôi dưỡng có trình độ trung cấp, sơ cấp nấu ăn.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Lập kế hoạch đề xuất nhu cầu, kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp CSVC

- Nhu cầu, kinh phí về sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học.
- Xây dựng môi trường giáo dục.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

- Quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp.
- Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh.
- Huy động và sử dụng các nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm,...
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI) trong quản lý và dạy học.
- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CĐS.
- Xây dựng kho học liệu số của nhà trường,…

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.
- Công tác phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường.
- Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để huy động nguồn lực tài trợ cho các dự án phát triển nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Chia nhỏ chiến lược thành các kế hoạch hành động cụ thể theo từng năm học.

Xác định rõ thời gian thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực cần thiết cho từng nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền (Sở GD&ĐT, UBND phường) về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

- Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược.

- Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...

- Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.

- Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua.

- Ban hành kế hoạch chiến lược.

- Trình UBND phường Mường Thanh phê duyệt KH chiến lược.

- Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.

- Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường.

- Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

- Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện…

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược lên cấp trên,…

b) Phó hiệu trưởng

Công tác tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,…

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường MN. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

Xác định rõ nhiệm vụ của giáo viên trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với phụ huynh,… (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN)

Xác định hiệm vụ của nhân viên trong việc lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ;… (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN).

4. Các tổ chức, đoàn thể

* Hội đồng trường:

- Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo KH chiến lược sau khi nhà trường trình.

- Ban hành Nghị quyết thông qua KH chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

- Giám sát việc thực hiện KH chiến lược, yêu cầu giải trình,…

- Ban đại diện CMHS: Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược; giám sát việc thực hiện;…

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ sở y tế: trong việc khám sứ khỏe định kỳ cho trẻ.

- Tổ trưởng các tổ dân phố, thôn, bản trong công tác điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường…

- Đoàn Thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ phối hợp trong công tác tuyên truyền nuôi dạy trẻ theo khoa học

- Nguyên tắc phối hợp:

Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

Cần đảm bảo 2 nội dung cơ bản sau:

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

- Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.
- Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.

- Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả KH chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

- Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn nếu có biến động.

- Điều chỉnh ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.

- Có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.

- Hướng tới mục tiêu cuối cùng: Mọi điều chỉnh đều nhằm giúp chiến lược đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Nam Thanh giai đoạn 2025 - 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:
- UBND phường MT;
- CB,GV,NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON NAM THANH

Nguyễn Thị Nhàn